



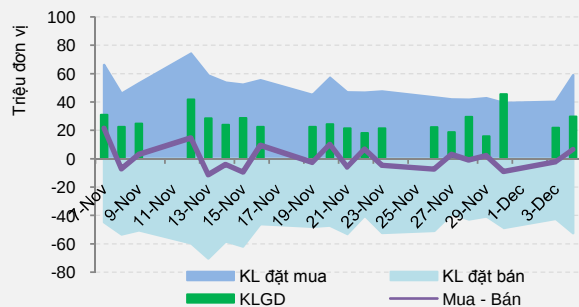
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 4/12/2012

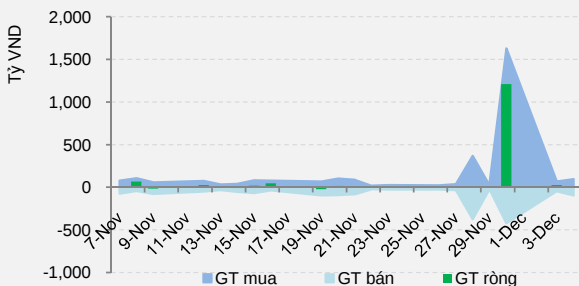
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	382.1	51.5
% Thay đổi	↑ 0.7%	↑ 0.9%
KLGD (CP)	29,904,296	26,823,908
GTGD (tỷ đồng)	382.27	147.46
Tổng cung (CP)	52,329,170	38,302,000
Tổng cầu (CP)	58,977,580	57,017,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,667,945	1,367,400
KL mua (CP)	3,410,675	605,000
GTmua (tỷ đồng)	95.18	4.36
GT bán (tỷ đồng)	92.80	7.84
GT ròng (tỷ đồng)	2.38	(3.48)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.93%	8.8	1.3	2.8%
Công nghiệp	↑ 0.79%	12.8	0.8	13.6%
Dầu khí	↓ -0.12%	4.2	0.9	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.29%	9.5	1.1	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.21%	6.6	1.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.23%	13.2	4.0	21.0%
Ngân hàng	↑ 1.08%	4.8	1.3	8.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.42%	5.9	2.0	10.7%
Tài chính	↑ 0.61%	23.0	2.8	37.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.36%	11.9	2.4	2.9%
VN - Index	↑ 0.75%	10.3	2.5	72.7%
HNX - Index	↑ 0.88%	11.7	1.4	27.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	248,650	0.8%	555,560	1.9%
GTGD (triệu VND)	4,365	1.1%	7,390	1.9%

CỔ PHIẾU BLUECHIPS THU HÚT DÒNG TIỀN - THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM NHẸ - KLGD TĂNG SO VỚI PHIÊN TRƯỚC

Khả năng thị trường sẽ tăng nhẹ trong những phiên tới. Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5 điểm.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tăng điểm mạnh dần về cuối phiên với thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt.
- Nhóm cổ phiếu thị giá thấp, thanh khoản cao cũng thu hút lực cầu, kỳ vọng đà phục hồi kỹ thuật.

Nhận định:

Sau thời gian dao động giằng co nửa đầu phiên, thị trường tăng điểm mạnh dần về cuối phiên với khối lượng khớp lệnh cải thiện khá.

Cập nhật thông tin vĩ mô, trong báo cáo cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô 11 tháng đầu năm, UBGSTCQG cho rằng cơ sở để giảm lãi suất khá rõ ràng: (i) Lợi suất trái phiếu Chính phủ có xu hướng giảm trong những tháng cuối năm; (ii) Lạm phát đang được kiểm soát chặt chẽ và có thể giảm dưới mức 8%. Mặt khác kênh gửi tiết kiệm vẫn là kênh đầu tư hấp dẫn trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn hiện nay. Dự kiến lãi suất sẽ được điều chỉnh giảm trong tháng 12.

Tại diễn đàn kinh doanh trước thềm hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ dành cho Việt Nam năm 2012 (CG2012), các nhà tài trợ đã bàn luận về giải quyết vấn đề nợ xấu và đánh giá khả năng quan về khả năng giải quyết tình hình của Việt Nam. Dự kiến, CG 2012 sẽ diễn ra vào ngày 10/12. Kết thúc Hội nghị sẽ có buổi họp báo và thông báo cam kết tài trợ nguồn vốn hỗ trợ mới dành cho Việt Nam trong năm tới. Giá trị nguồn vốn hỗ trợ sẽ là thông tin được nhà đầu tư chờ đợi, trong bối cảnh Việt Nam đang cần nhiều nguồn lực nhằm tái cơ cấu nền kinh tế.

Theo yếu tố kỹ thuật, hai chỉ số Index tiếp phiên tăng điểm, phản ứng với mốc hỗ trợ của đường trendline giảm giá ngắn hạn đối với VN-Index, đường biên dưới của dải Bollinger Bands đối với HNX-Index. Diễn biến tăng dần về cuối phiên, đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên với KLGD tăng cho tín hiệu tích cực hơn về kỹ thuật.

Khả năng thị trường sẽ tăng nhẹ trong những phiên tới. Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5 điểm.



VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tăng mạnh so với những phiên giao dịch gần đây.
- Với mức tăng này, VN-Index đã break nhẹ qua mức kháng cự của đường trendline ngắn hạn
- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm.

Nhận định: Khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần tiền. Với chiến lược bắt đáy này thì nhà đầu tư cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc cắt lỗ khi thị trường diễn biến ngoài dự đoán.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Sideway	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tăng gần 100% so với những phiên giao dịch gần đây.
- Với mức tăng này, HNX-Index break trendline trung hạn, tiếp cận với mức kháng cự của MA20.
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5

Nhận định: Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần tiền. Với chiến lược bắt đáy này thì nhà đầu tư cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc cắt lỗ khi thị trường diễn biến ngoài dự đoán.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Sideway	Giảm

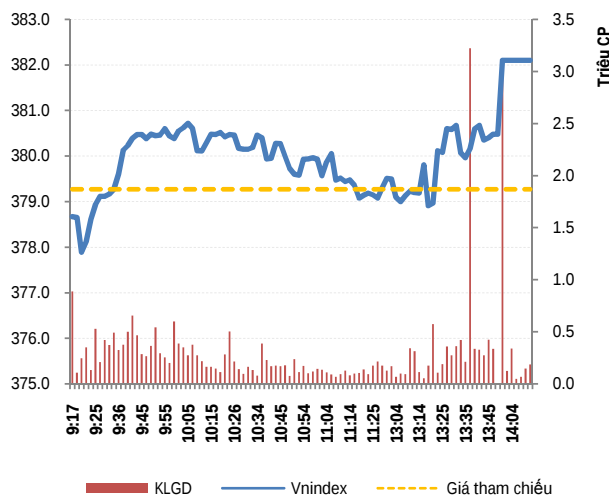
Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

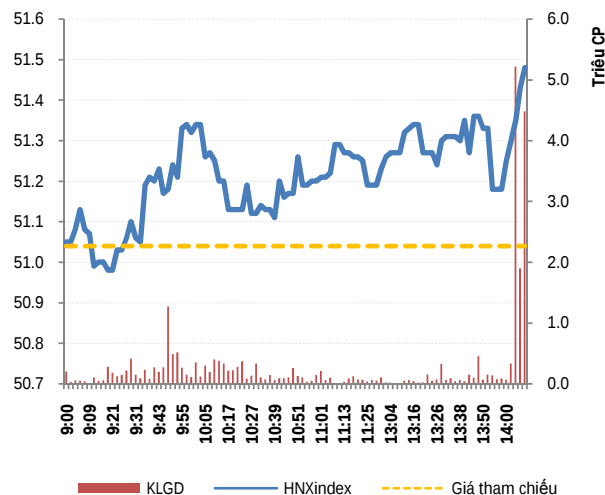


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

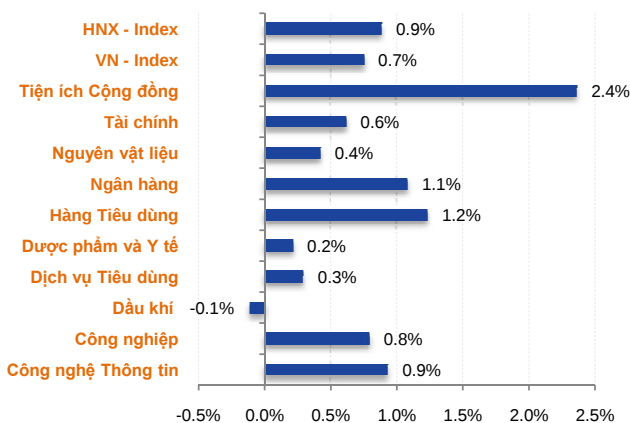
KLGD và VN-Index trong phiên



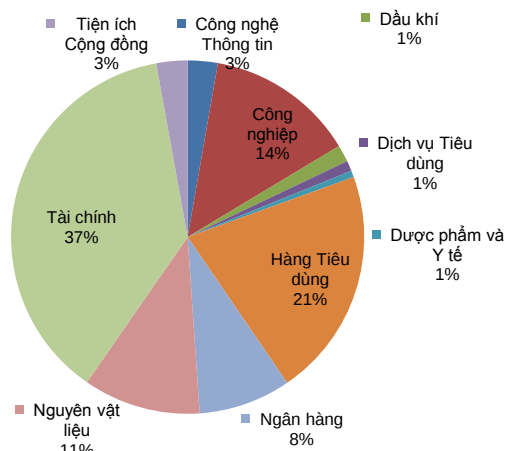
KLGD và HNX-Index trong phiên



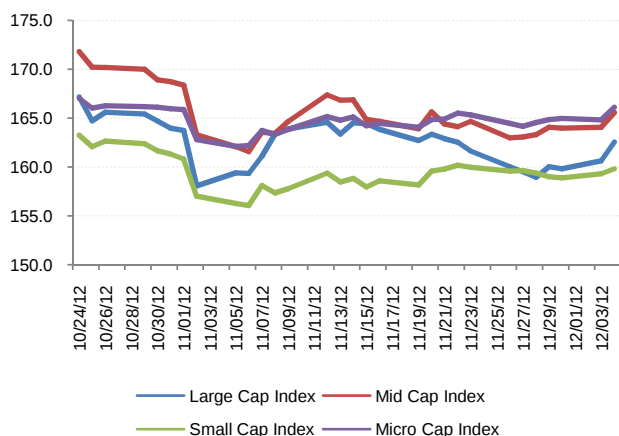
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



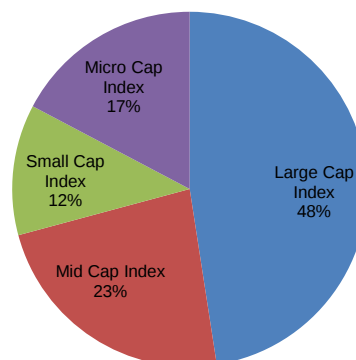
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,146,250	HAG	487,490
2	VCB	214,250	SBS	402,190
3	VPH	182,750	TDH	177,770
4	BVH	170,310	DPM	97,890
5	MBB	103,240	EIB	75,810

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	320,000	SHB	1,116,400
2	EBS	71,000	VCS	67,800
3	PVS	50,700	PVE	48,200
4	VCG	37,700	TDN	36,000
5	ECI	13,800	DBC	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	4.0	4.1	↑ 2.50%	3,422,820
ITA	3.9	3.9	→ 0.00%	2,173,100
OGC	8.1	8.4	↑ 3.70%	1,704,590
SAM	6.3	6.5	↑ 3.17%	1,377,860
SSI	14.2	14.4	↑ 1.41%	944,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	4.2	4.4	↑ 4.76%	6,180,100
SHB	4.8	4.9	↑ 2.08%	3,318,850
PVX	4.1	4.3	↑ 4.88%	2,138,505
VND	7.9	8.2	↑ 3.80%	1,545,100
SHS	3.8	4.0	↑ 5.26%	914,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
TNT	2.0	2.1	0.1	↑ 5.00%
LCM	14.1	14.8	0.7	↑ 4.96%
TAC	38.8	40.7	1.9	↑ 4.90%
CLC	14.4	15.1	0.7	↑ 4.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
PVA	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
TCT	80.5	86.1	5.6	↑ 6.96%
HAD	27.4	29.3	1.9	↑ 6.93%
CTB	14.5	15.5	1.0	↑ 6.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
PXM	2.0	1.9	-0.1	↓ -5.00%
RIC	6.1	5.8	-0.3	↓ -4.92%
TLH	4.1	3.9	-0.2	↓ -4.88%
TMP	12.5	11.9	-0.6	↓ -4.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNN	14.0	9.8	-4.2	↓ -30.00%
TLT	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
DLR	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
VNF	25.8	24.0	-1.8	↓ -6.98%
NBP	13.4	12.5	-0.9	↓ -6.72%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	3,422,820	2.9%	357	11.5	0.3
ITA	2,173,100	1.1%	145	26.9	0.3
OGC	1,704,590	3.8%	424	19.8	0.8
SAM	1,377,860	1.6%	288	22.6	0.4
SSI	944,410	7.8%	1,136	12.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	6,180,100	1.5%	245	18.0	0.3
SHB	3,318,850	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVX	2,138,505	-9.0%	(1,001)	-	0.5
VND	1,545,100	-0.2%	(22)	-	0.7
SHS	914,800	-3.7%	(276)	-	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 12.5%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(14.8)
TNT	↑ 5.0%	4.5%	550	3.8	0.2
LCM	↑ 5.0%	33.3%	4,465	3.3	1.1
TAC	↑ 4.9%	12.7%	2,369	17.2	2.2
CLC	↑ 4.9%	17.1%	2,975	5.1	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 12.5%	-54.8%	(5,095)	18.0	0.2
PVA	↑ 7.0%	-3.0%	(472)	(9.7)	0.4
TCT	↑ 7.0%	36.9%	17,869	4.8	1.7
HAD	↑ 6.9%	29.8%	8,242	3.6	1.0
CTB	↑ 6.9%	14.5%	2,681	5.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,146,250	1.1%	145	26.9	0.3
VCB	214,250	10.8%	1,832	13.0	1.3
VPB	182,750	0.7%	126	30.3	0.2
BVH	170,310	12.3%	2,122	13.3	1.6
MBB	103,240	22.1%	3,210	3.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	320,000	-9.0%	(1,001)	-	0.5
EBS	71,000	21.1%	2,647	3.0	0.6
PVS	50,700	25.2%	5,003	3.0	0.7
VCG	37,700	4.9%	541	11.7	0.6
ECI	13,800	22.0%	3,030	3.0	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,716	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	72,239	38.6%	9,380	13.9	5.2
MSN	63,573	13.4%	3,619	25.6	4.2
VCB	55,386	10.8%	1,832	13.0	1.3
VIC	51,134	18.3%	2,404	30.4	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,690	18.5%	2,603	5.6	1.1
SQC	8,778	12.0%	1,388	57.5	6.6
PVS	4,467	25.2%	5,003	3.0	0.7
SHB	4,342	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,397	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LCM	2.29	33.3%	4,465	3.3	1.1
DXG	2.24	3.9%	525	18.3	0.7
KBC	2.06	-4.1%	(614)	-	0.4
PTC	2.03	-10.4%	(2,501)	-	0.2
KSA	2.02	3.5%	475	17.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.33	-18.1%	(1,821)	-	0.4
SHS	2.12	-3.7%	(276)	-	0.6
FLC	2.06	2.5%	477	13.0	0.4
PVL	2.06	-4.9%	(522)	-	0.3
HDO	2.03	4.0%	463	12.5	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)